| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK SONG**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số 121/2021/DSST
Ngày: 30-9-2021
*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mã Thị Kỳ

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Gấm và bà Hồ Thị Thu Uyển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 269/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 175/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Bon N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Thanh T; địa chỉ: Bon N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26-6-2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Ngày 05-02-2018 dương lịch bà và ông T (chồng bà) có cho ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H vay số tiền 164.350.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), hẹn hạn trả là ngày 30-12-2018; khi vay hai bên có viết giấy vay, ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H đều ký, ghi họ tên bên vay đồng thời thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng; mục đích vay là để đầu tư giống và phân bón chăm sóc rẫy. Tuy nhiên, kể từ sau khi vay đến nay, mặc dù bà và ông T đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông K và bà H không trả. Do đó, bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà và ông T số tiền nợ gốc là 164.350.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và lãi suất (bao gồm lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn), với mức lãi suất là 1,5%/tháng, kể từ ngày 05-02-2018 dương lịch tạm tính đến ngày khởi kiện (ngày 26-6-2020) là 71.500.000đ (*Bảy mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng*); ngoài ra, bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H còn phải trả cho bà và ông T khoản tiền lãi từ sau ngày 26-6-2020 đến khi xét xử sơ thẩm, mức lãi suất là 1,5%/tháng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật từ sau khi xét xử sơ thẩm đến khi kết thúc việc nợ; toàn bộ khoản nợ phải trả làm 01 lần theo trình tự thủ tục thi hành án dân sự.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh T trình bày*: Việc bà Nguyễn Thị B có cho ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H ở Bon T (thôn 2), xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông vay số tiền 164.350.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) vào khoảng tháng 02 năm 2018 dương lịch như bà Nguyễn Thị B khai là đúng; mục đích vay là để đầu tư giống và phân bón chăm sóc rẫy; số tiền ông và bà Nguyễn Thị B cho ông Nguyễn Đức K, bà Nguyễn Thị H vay là tiền gom góp từ việc làm ăn của vợ chồng ông; tuy nhiên, từ đó đến nay ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H chưa trả tiền nợ gốc và lãi suất cho vợ chồng ông, vì vậy nên bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Song buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc là 164.350.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến khi kết thúc việc trả nợ, mức lãi suất là 1,5% tháng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 164.350.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và lãi suất phát sinh tính theo quy định của pháp luật từ khi vay đến khi kết thúc việc trả nợ; với mức lãi suất (1,5%/tháng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H cư trú tại: Bon T, thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 05-02-2018 ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H vay của bà Nguyễn Thị B số tiền 164.350.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 05-02-2018, thời hạn trả là ngày 30-12-2018. Ngày 26-6-2020 bà Nguyễn Thị B nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

[1.4]. Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền nợ gốc:

Bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền 164.350.000 đồng và lãi suất tính từ ngày là 05-02-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30-9-2021) với mức lãi suất (1,5%/tháng) với số tiền

106.087.925 đồng. Tổng cộng 270.437.925 đồng. Kèm theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị B xuất trình tài liệu đề "*Giấy nợ tiền T B*" trong đó có thể hiện nội dung vay nợ giữa các bên với số tiền vay là 164.350.000 đồng, nợ gốc. Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn không hợp tác, nguyên đơn đã yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký của bị đơn; kết quả giám định xác định chữ ký của ông Nguyễn Đức K là đúng và theo bà Nguyễn Thị B; mục đích ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H vay tiền là để đầu tư giống và phân bón phục vụ chăm sóc rẫy gia đình nên khoản nợ trên được xác định là nợ chung của vợ chồng ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H.

Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định:

*"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định:

*"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".*

*..."*

Theo đó, tại giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 05-02-2018, thời hạn vay hai bên thỏa thuận là ngày 30-12-2018 ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị B. Nhưng vì đến hạn, ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H không trả tiền cho bà Nguyễn Thị B nên ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền đã vay là 164.350.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả tiền lãi Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy vay tiền ngày 05-02-2018 thể hiện lãi suất là 2,5%/tháng, bà Nguyễn Thị B và ông T đều cho rằng lãi suất thỏa thuận khi cho vay là 2,5%/tháng; các bên không thỏa thuận về mức lãi suất quá hạn. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán mức lãi suất 1,5%/tháng, không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất là có căn cứ nên chấp nhận. Cụ thể: Tiền lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 164.350.000 đồng (nợ gốc) x 1,5%/tháng x 43 tháng 25 ngày (từ 05-02-2018 đến 30-9-2021) = 106.087.925 đồng.

[2.2]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà B số tiền 270.437.925 đồng, trong đó: Nợ gốc là 164.350.000 đồng và lãi suất tính từ ngày là 05-02-2018 đến ngày ngày 30-9-2021 (43 tháng 25 ngày), mức lãi suất 1,5%/tháng; thành tiền là 106.087.925 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật là: 270.437.925 đồng x 5% = 13.521.896 đồng.

[4]. Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H không hợp tác, bà Nguyễn Thị B phải yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký và kết quả xác định chữ ký trong giấy vay là đúng của ông Nguyễn Đức K ký và viết tên; mặt khác khoản nợ trên là nợ chung của ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H; do vậy, cần buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải chịu 6.900.000 đồng chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị B đã nộp 6.900.000 đồng tạm ứng chi phí giám định nên cần buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị B 6.900.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147; 161 227, 271, 273của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; áp dụng các Điều 18, 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

**1.** Buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị B và ông Phan Thanh T số tiền 270.437.925 đồng *(Hai trăm bảy mươi triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng)*; trong đó: Nợ gốc là 164.350.000 đồng *(Một trăm sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)* gốc và nợ lãi là 106.087.925 đồng *(Một trăm linh sáu triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.521.896 đồng *(Mười ba triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng).*

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 5.896.000 đồng *(Năm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001767 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

**3.** Về chi phí giám định: Buộc ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H phải chịu 6.900.000 đồng chi phí giám định. Do bà Nguyễn Thị B đã nộp 6.900.000 đồng tạm ứng chi phí giám định nên cần buộc ông Nguyễn Đức K bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị B 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

**4.** Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

**Mã Thị Kỳ**